

Bản án số: 194/2018/HS-ST

Ngày: 01-11-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hoàng Minh Đang.

2/ Bà Thái Thục Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh S Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Ngọc Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 191/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2018/QĐXXST - HS ngày 17/10/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung Ng (tên gọi khác: Cà Rốt), sinh năm: 1970 tại: Campuchia; nơi cư trú: Số 5 lô 25 Đường PTH, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề ngK: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới T1h: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng Ph và bà Lê Kim O; chung sống như vợ chồng với Phạm Thị Diễm G (sinh năm: 1972) và có 01 người con (sinh năm: 1991); tiền án: Tại bản án số 349/HSST ngày 19/3/1997, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 09/6/1997 chấp hành xong hình phạt tù (chưa đóng án phí sơ thẩm). Tại bản án số 1818/HSST ngày 11/7/2000, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo kháng cáo; tại bản án số 3227/HSPT ngày 26/12/2000, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên y án sơ thẩm; ngày 11/8/2003 chấp hành xong hình phạt tù (chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 22/8/2005). Tại bản án số 47/2006/HS-ST ngày 14/4/2006, Tòa án nhân dân Quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 03/02/2010 chấp hành xong toàn bộ bản án. Tại bản án số 220/2012/HSST ngày 28/8/2012, Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 (năm) năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 21/10/2016 chấp hành xong hình phạt tù (chưa đóng án phí sơ thẩm); tiền sự: không; nhân thân: Ngày 16/01/1987 bị Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”; đến ngày 26/01/1987 được tha. Ngày 14/12/1989 bị Công an Thành phố

Hồ Chí Minh bắt đưa đi cưỡng bức lao động 18 tháng tại Duyên Hải về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”; ngày 26/10/1991 bị Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”, sau đó bị bắt đưa đi cưỡng bức lao động 24 tháng tại Duyên Hải; bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2018.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Phan Thanh K (tên gọi khác: Chảy), sinh ngày 22/8/1992 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số 48/2 Đường LVC, Phường ML, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề ngK: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới T1h: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H1 và bà Nguyễn Thị Bạch Đ; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Trần Cẩm Nh (sinh năm: 1998) vào năm 2017 và có 01 người con (sinh năm: 2017); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 43/2014/HSST ngày 11/3/2014, Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, ngày 31/8/2015 chấp hành xong toàn bộ bản án; bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2018.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

1. Ông Trần Trọng Th, sinh năm: 1977; nơi cư trú: Số 133 Đường PH, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

2. Anh Vũ Đức T1, sinh năm: 1991; nơi cư trú: Số 1984 Đường PTH, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị Lệ U, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Số 258/21 Đường DBT, Phường H2, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Số 258/21 Đường DBT, Phường H2, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

5. Chị Nguyễn Thị Minh Y, sinh năm: 1990; nơi cư trú (HKTT: Ấp 2 xã Hòn Tre, huyện KH, tỉnh KG; chỗ ở: Nhà không số, đối diện nhà số 139 Đường DN, Phường H2, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh). (Có mặt).

6. Anh Hồ Trường S, sinh năm: 1993; nơi cư trú (HKTT: Ấp An Hòa, xã MAH, huyện LV, tỉnh ĐT; chỗ ở: Số 5 đường số 06, KDC BĐ, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Lâm Thị Ngọc M, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Số 1234 Đường PTH, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. Chị Trần Thị Quỳnh A, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Ấp Thạnh S 2A, xã PT, huyện XM, tỉnh V. (Vắng mặt).

3. Ông Lê Văn Chí E, sinh năm: 1958; nơi cư trú: Ấp Bình Lợi, xã BC, huyện CP, tỉnh AG. (Vắng mặt).

4. Chị Lê Thị Diễm X, sinh năm: 1999; nơi cư trú (HKTT: Ấp Bình Lợi, xã BC, huyện CP, tỉnh AG; chỗ ở: Nhà không số, đối diện nhà số 139 Đường DN, Phường H2, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh). (Có mặt).

5. Anh Hồ Trường R, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Ấp An Hòa, xã MAH, huyện LV, tỉnh ĐT. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ, ngày 10/4/2018, tổ tuần tra Công an Phường N, Quận T tuần tra đến trước số nhà 85/4/29 đường BMT, Phường N, Quận T thì phát hiện Nguyễn Trung Ng điều khiển xe gắn máy biển số 59D1-020.28 chở Phan Thanh K có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra và thu giữ của K 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 thanh đoản bằng inox dài 15cm hình chữ L, 01 thanh đoản bằng inox hình chữ T, 04 đầu đoản bằng inox, 01 cái mỏ lết dài khoảng 25cm. Ng và K khai nhận đó là dụng cụ làm pG tiện trộm cắp tài sản, nên Công an Phường N, Quận T lập biên bản vụ việc rồi chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T để điều tra xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T Nguyễn Trung Ng và Phan Thanh K khai nhận: Do có mối quan hệ bạn bè quen biết và để có tiền tiêu xài, Ng và K bàn cùng nhau thực hiện các vụ trộm tài sản trên địa bàn Quận T cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 03 giờ, ngày 12/01/2018, K giấu cây mỏ lết trong người rồi đi bộ đến nhà ông Trần Trọng Th tại số 133 Đường PH, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện cửa nhà khóa ổ khóa ngoài, nên dùng mỏ lết bẻ gãy khoen cửa, K vào trong nhà lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu SH biển số 59L1-667.28 dẫn ra ngoài đường rồi đẩy bộ đến gần hồ bơi Hòa Bình trên đường Đường PH, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp nam thanh niên tên Tý chưa khoảng 30 tuổi (không rõ lai lịch, địa chỉ) bán chiếc xe trên được 9.000.000 đồng. Bị mất tài sản anh Th đến Công an Phường Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo.

Ngày 16/7/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận trị giá xe gắn máy biển số 59L1-667.28 là 31.150.000 đồng. Ông Trần Trọng Th yêu cầu bồi thường trị giá chiếc xe với số tiền như trên.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 03 giờ, ngày 12/3/2018, Ng và K gặp nhau tại tiệm game bắn cá trên đường số 23, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, K điều khiển xe Wave biển số 59D1-020.28 (xe của K) chở Ng đến trước số 1984 Đường PTH, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện nhà khóa cửa bên ngoài, nên K đứng ngoài cánh giới để Ng đi bộ đến dùng mỏ lết bẻ gãy khoen cửa rồi Ng đi ra ngoài đường làm nhiệm vụ canh giới để K vào trong nhà lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu AirBlade biển số 59L2-416.03 của anh Vũ Đức T1 dẫn ra ngoài, rồi cả hai đến khu vực hẻm C9 đường Đường PH, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Ng liên hệ và bán xe trên cho một người đàn ông khoảng 60 tuổi (không rõ lai lịch, địa chỉ) được 10.000.000 đồng. Bị mất tài sản, anh T1 đến Công an Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo.

Ngày 13/6/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận trị giá xe gắn máy biển số 59L2-416.03 là 34.000.000 đồng. Anh Vũ Đức T1 yêu cầu bồi thường trị giá chiếc xe với số tiền như trên.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 03 giờ, ngày 23/3/2018, Ng điều khiển xe gắn máy hiệu Wave biển số 59D1-020.28 chở K đến trước số 258/21 Đường DBT, Phường H2, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì Ng phát hiện cửa nhà khóa ngoài, K xuống xe đi đến nhìn qua khe cửa phát hiện bên trong sân nhà có dựng nhiều xe gắn máy và có cắm sẵn chìa khóa xe. Sau đó, Ng điều khiển xe chở K về lại tiệm game bắn cá trên đường 23, Phường B, Quận T để gửi xe, K mở yên xe lấy cây mỏ lết giấu trong người rồi cùng Ng đón xe ôm quay lại nhà số 258/21 Đường DBT, Phường H2, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ng đứng ngoài cánh giới còn K dùng mỏ lết bẻ gãy khoen cửa, K vào trong lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu Mio biển số 72V3-1365 của chị Nguyễn Thị Lệ U dẫn ra ngoài đường đưa

cho Ng rời K tiếp tục vào trong sân lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu Mio biển số 62B1-015.77 của chị Nguyễn Thị Ngọc G đẩy ra ngoài. Sau đó, Ng đem xe biển số 62B1-015.77 bán cho 01 người đàn ông khoảng 60 tuổi nêu trên được 2.500.000 đồng, còn K chạy xe biển số 72V3-1365 đến gần tiệm bán cá trên đường số 10, Phường B, Quận T bán cho 01 thanh niên khoảng 18 tuổi (không rõ lai lịch, địa chỉ) được 2.500.000 đồng. Bị mất tài sản chị G đến Công an Phường H2, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo và giao nộp 01 ổ khóa hiệu Yale có 01 khoen cửa bằng sắt bị gãy còn dính trong ổ khóa.

Ngày 27/4/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận trị giá xe gắn máy biển số 62B1-015.77 là 8.100.000 đồng; xe gắn máy biển số 72V3-1365 là 5.400.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Lệ U và Nguyễn Thị Ngọc G yêu cầu bồi thường trị giá chiếc xe với số tiền như trên.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 01 giờ 52 phút, ngày 29/3/2018, K điều khiển xe Wave biển số 59D1-020.28 chở Ng đến trước nhà số 5 đường số 06, khu dân cư BĐ, Phường S, Quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh thì phát hiện nhà khóa cửa bên ngoài, nên Ng đứng ngoài cánh giới để K mở yên xe lấy cây mỏ lết và cây đoản hình chữ “T” rồi dùng mỏ lết bẻ gãy khoen cửa, K vào nhà dùng đoản bẻ khóa công tắc lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu Vision biển số 67D1-464.40 của chị Nguyễn Thị Minh Y rồi đem gửi tại bãi giữ xe chung cư BS, Phường N, Quận T. Sau đó, Ng và K quay lại nhà trên, K dùng đoản bẻ khóa công tắc lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu AirBlade biển số 66N5-8443 của anh Hồ Trường S rồi cả 02 chạy đến bãi giữ xe chung cư BS gửi chiếc xe biển số 59D1-020.28 và lấy chiếc xe biển số 67D1-464.40. Ng và K điều khiển 02 xe vừa lấy trộm đến khu vực chung cư LG, Phường ML, Quận M2, Thành phố Hồ Chí Minh; tại đây Ng liên hệ với người đàn ông không rõ lai lịch để bán 02 xe trên được 11.000.000 đồng. Sau khi bị mất trộm tài sản trên, anh S đã đến Công an Phường S, Quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh trình báo và cho biết ngoài mất trộm 02 xe gắn máy nêu trên thì cùng ngày 29/3/2018 còn bị mất trộm thêm 01 chiếc xe gắn máy hiệu Wave biển số 66N5-7917 của chị Tống Thị Diễm Phương và giao nộp 01 USB màu xanh hiệu Kingston chứa đoạn clip ghi lại hình ảnh vụ trộm trên. Ngày 30/3/2018, anh S phát hiện chiếc xe gắn máy biển số 66N5-8443 đang để tại bãi giữ xe nhà ga Sài Gòn, số 01 Đường NT, Phường Ch, Quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T thu giữ chiếc xe trên. Riêng chiếc xe gắn máy biển số 66N5-7917 của chị Phương thì Ng và K không thừa nhận lấy trộm, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T tiếp tục điều tra xử lý tiếp ở vụ án khác.

Ngày 13/6/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận trị giá xe gắn máy biển số 67D1-464.40 là 25.500.000 đồng và xe gắn máy biển số 66N5-8443 là 8.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Minh Y yêu cầu bồi thường trị giá chiếc xe biển số 67D1-464.40 với số tiền như trên.

Ngày 26/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T trả xe gắn máy biển số 66N5-8443 cho anh Hồ Trường S và anh S không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Ngày 13/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T đã khởi tố bắt tạm giam đối với Nguyễn Trung Ng và Phan Thanh K về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, Ng và K đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên, số tiền bán xe cả hai đã tiêu xài hết.

Vật chứng thu giữ: Đối với biển số 59D1-020.28 qua xác minh xác định do chị Trương Thị Cẩm Dung đứng tên biển số trên, qua làm việc chị Dung trình bày không có bị mất biển số xe trên. Qua giám định, xác định số khung, số máy chiếc xe gắn máy mang

biển số giả (59D1-020.28) đã bị mài, không xác định số nguyên thủy. K khai xe trên mua của 01 thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 1.000.000 đồng, không có hợp đồng mua bán; 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Phan Thanh K dùng liên lạc cá nhân không dùng vào việc phạm tội.

Qua điều tra, chiếc xe gắn máy hiệu Vision biển số 67D1-464.40 do ông Lê Văn Chí E đứng tên chủ sở E, ông E cho con gái là Lê Thị Diễm X (nhưng chưa thực hiện thủ tục sang tên); sau đó chị X cho bạn là Nguyễn Thị Minh Y mượn để làm phương tiện đi lại. Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Mio, biển số 72V3-1365 do chị Trần Thị Quỳnh A đứng tên chủ sở E, sau đó chị A đã bán lại chiếc xe này cho chị Nguyễn Thị Lệ U (nhưng chưa thực hiện thủ tục sang tên). Đối với chiếc xe gắn máy hiệu SH, biển số 59L1-667.28 do bà Lâm Thị Ngọc M đứng tên chủ sở E, sau đó bà M bán lại cho anh ruột là ông Trần Trọng Th (nhưng chưa thực hiện thủ tục sang tên). Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Mio, biển số 62B1- 015.77 do chị Nguyễn Thị Ngọc G đứng tên chủ sở E. Đối với chiếc xe gắn máy biển số 66N5-8443 do anh Hồ Trường R đứng tên chủ sở E, sau đó anh R cho em ruột là Hồ Trường S (nhưng chưa thực hiện thủ tục sang tên).

Đối với đối tượng Tý chùa và người đàn ông cùng nam thanh niên có hành vi tiêu thụ tài sản do Ng và K phạm tội mà có, do không xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T không có cơ sở xử lý.

Bản cáo trạng số 192/CT-VKS ngày 24/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo các điểm: c, g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Phan Thanh K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng các điểm: c, g Khoản 2 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- + Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung Ng mức án từ 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù;

- Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- + Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh K mức án từ 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù;

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo (do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành).

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho những bị hại theo yêu cầu, với tỷ lệ bồi thường chia đều cho từng bị cáo đối với từng vụ chiếm đoạt mà các bị cáo tham gia và được hưởng lợi. Riêng đối với những vụ mà các bị cáo tự hưởng lợi thì các bị cáo phải tự chịu trách nhiệm bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

- Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo: Nguyễn Trung Ng, Phan Thanh K đã khai nhận: Để có tiền tiêu xài, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi lén lút, bí mật để chiếm đoạt tài sản sơ hở trong quản lý của bị hại, trên địa bàn Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; trong khoảng thời gian ngắn (từ ngày 12/3/2018 đến ngày 29/3/2018). Ngoài ra, cá nhân bị cáo Phan Thanh K còn thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 chiếc xe gắn máy hiệu SH, biển số 59L1-667.28, vào khoảng 03 giờ, ngày 12/01/2018 của bị hại ông Trần Trọng Th, tại số nhà 133 Đường PH, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của các bị hại, theo sự thừa nhận của các bị cáo và qua kết luận định giá tài sản, xác định được như sau:

Vụ thứ 1: Trị giá tài sản là 31.150.000 đồng (do một mình bị cáo K thực hiện).

Vụ thứ 2: Trị giá tài sản là 34.000.000 đồng.

Vụ thứ 3: Tổng trị giá tài sản là 13.500.000 đồng.

Vụ thứ 4: Tổng trị giá tài sản là 33.500.000 đồng.

Như vậy, tổng trị giá tài sản mà hai bị cáo cùng tham gia chiếm đoạt là 81.000.000 đồng và tổng trị giá tài sản mà bị cáo K tham gia chiếm đoạt là 112.150.000 đồng.

Do đó, với hành vi phạm tội và trị giá tài sản bị chiếm đoạt; đã có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Nguyễn Trung Ng, Phan Thanh K đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét về T1h đồng phạm và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt:

Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang T1h chất giản đơn, không có T1h tổ chức và cấu kết chặt chẽ với nhau; vai trò của cả hai bị cáo là tương đối ngang nhau (các bị cáo thay phiên nhau trong việc canh giới, trong việc tiếp cận chiếm đoạt tài sản cũng như sau khi chiếm đoạt được tài sản thì đem đi tiêu thụ tài sản). Vì vậy, khi quyết định hình phạt sẽ cân nhắc về vai trò đồng phạm và mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Với tổng trị giá tài sản mà các bị cáo tham gia chiếm đoạt, qua định giá là trên 50.000.000 đồng (thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng). Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, bị cáo Ng đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; nên trong lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì vậy, bị cáo Nguyễn Trung Ng phải bị xét xử theo quy định tại điểm c và điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Phan

Thanh K phải bị xét xử theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên; đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo.

[5] Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều có quá trình nhân thân xấu (bị cáo K mặc dù đã được đương nhiên xóa án tích, bị cáo Ng đã từng nhiều lần bị xét xử và bị đưa đi cưỡng bức lao động), nhưng vẫn không chịu tu dưỡng, sửa chữa phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; nên cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; để từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[7] Bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với T1h chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì các bị cáo còn có thể bị phạt một số tiền nhất định, để tịch nộp ngân sách nhà nước. Nhưng xét thấy các bị cáo đều thuộc thành phần lao động nghèo, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại Trần Trọng Th và Nguyễn Thị Minh Y có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản bị chiếm đoạt (không thu hồi được) theo sự thừa nhận của các bị cáo và theo kết luận định giá tài sản, cụ thể như sau:

1/ Bị hại Trần Trọng Th yêu cầu bị cáo Phan Thanh K bồi thường trị giá chiếc xe biển số 59L1 - 667.28 với số tiền là 31.150.000 đồng.

2/ Bị hại Nguyễn Thị Minh Y yêu cầu bị cáo Nguyễn Trung Ng và bị cáo Phan Thanh K liên đới bồi thường trị giá chiếc xe biển số 67D1 - 464.40 với số tiền là 25.500.000 đồng.

Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa, nhưng các bị hại gồm: Vũ Đức T1, Nguyễn Thị Lệ U, Nguyễn Thị Ngọc G có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản bị chiếm đoạt (không thu hồi được) theo sự thừa nhận của các bị cáo và theo kết luận định giá tài sản, cụ thể như sau:

1/ Bị hại Vũ Đức T1 yêu cầu bồi thường trị giá chiếc xe biển số 59L2 - 416.03 với số tiền là 34.000.000 đồng.

2/ Bị hại Nguyễn Thị Lệ U yêu cầu bồi thường trị giá chiếc xe biển số 72V3 - 1365 với số tiền là 5.400.000 đồng.

3/ Bị hại Nguyễn Thị Ngọc G yêu cầu bồi thường trị giá chiếc xe biển số 62B1 – 015.77 với số tiền là 8.100.000 đồng.

Đối với bị hại Hồ Trường S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác và tại phiên tòa vắng mặt. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự, nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về những tài sản đã chiếm đoạt (không thu hồi được) theo yêu cầu của bị hại và đồng ý bồi thường theo tỷ lệ chia đều đối với từng vụ chiếm đoạt tài sản mà các bị cáo đã tham gia và được chia hưởng lợi. Riêng những vụ mà các bị cáo tự chiếm đoạt và tự hưởng lợi thì tự chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại. Cụ thể như sau:

- Bị cáo Phan Thanh K bồi thường cho bị hại Trần Trọng Th số tiền là 31.150.000 đồng và bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Lệ U số tiền là 5.400.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Trung Ng bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Ngọc G số tiền là 8.100.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Trung Ng và bị cáo Phan Thanh K, mỗi bị cáo bồi thường cho: Bị hại Vũ Đức T1 số tiền là 17.000.000 đồng ($34.000.000 \text{ đồng} / 2 = 17.000.000 \text{ đồng}$) và bị hại Nguyễn Thị Minh Y số tiền là 12.750.000 đồng ($25.500.000 \text{ đồng} / 2 = 12.750.000 \text{ đồng}$).

Vì vậy, các bị cáo phải có trách nhiệm thực hiện việc bồi thường một lần cho các bị hại, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Đối với những người có quyền lợi, Ng vụ liên quan đến vụ án: Không có yêu cầu gì liên quan đến các tài sản đã bị các bị cáo chiếm đoạt như trên và vắng mặt tại phiên tòa. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự, nên không xem xét giải quyết.

[11] Về vật chứng:

- Đối với tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại chủ sở E hợp pháp là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với những tài sản bị các bị cáo đã chiếm đoạt, quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T không thu hồi được; nên không có cơ sở xem xét xử lý.

- Đối với công cụ, pG tiện dùng vào việc phạm tội đã bị thu giữ; hiện không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu và tiêu hủy;

- Đối với 01 USB hiệu Kingston và 01 ổ khóa hiệu Yale, hiện không còn giá trị sử dụng và chủ sở E không có yêu cầu nhận lại; nên cần tịch thu và tiêu hủy;

- Đối với xe gắn máy hiệu Wave, màu trắng, biển số 59D1-020.28, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; quá trình điều tra xác định là biển số giả và không xác định được số khung, số máy nguyên thủy (đây là pG tiện cất lưu hành); nên tịch thu tiêu hủy biển số xe và tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước chiếc xe.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng, số Imei: 359991055848623 và 01 sim số 0938383354; đây là tài sản hợp pháp của bị cáo K và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo K.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với Tý chùa, người đàn ông và nam thanh niên có hành vi tiêu thụ tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, do không xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T không có cơ sở xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điểm: c, g Khoản 2 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung Ng (tên gọi khác: Cà Rốt) 05 (Năm) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù T1h kể từ ngày 13/4/2018.

- Căn cứ vào điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh K (tên gọi khác: Chảy) 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù T1h kể từ ngày 13/4/2018.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Nguyễn Trung Ng (tên gọi khác: Cà Rốt), Phan Thanh K (tên gọi khác: Chảy).

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Không giải quyết đối với trường hợp của bị hại là anh Hồ Trường S và của những người có quyền lợi, Ng vụ liên quan đến vụ án gồm: Bà Lâm Thị Ngọc M, chị Trần Thị Quỳnh A, ông Lê Văn Chí E, chị Lê Thị Diễm X, anh Hồ Trường R.

+ Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều: 584, 585, 586, 589, 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cùng Luật Thi hành án Dân sự;

1/ Buộc bị cáo Phan Thanh K (tên gọi khác: Chảy) chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản không thu hồi được cho bị hại là ông Trần Trọng Th, với số tiền là 31.150.000 đồng và bị hại là chị Nguyễn Thị Lệ U, với số tiền là 5.400.000 đồng.

2/ Buộc bị cáo Nguyễn Trung Ng (tên gọi khác: Cà Rốt) chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản không thu hồi được cho bị hại là chị Nguyễn Thị Ngọc G, với số tiền là 8.100.000 đồng.

3/ Buộc các bị cáo: Nguyễn Trung Ng (tên gọi khác: Cà Rốt), Phan Thanh K (tên gọi khác: Chảy); mỗi bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản không thu hồi được cho bị hại là anh Vũ Đức T1, với số tiền là 17.000.000 đồng và bị hại là chị Nguyễn Thị Minh Y, với số tiền là 12.750.000 đồng.

Tổng cộng, bị cáo Nguyễn Trung Ng (tên gọi khác: Cà Rốt) chịu trách nhiệm thực hiện việc bồi thường thiệt hại về tài sản không thu hồi được với tổng số tiền là 37.850.000 đồng.

Tổng cộng, bị cáo Phan Thanh K (tên gọi khác: Chảy) chịu trách nhiệm thực hiện việc bồi thường thiệt hại về tài sản không thu hồi được với tổng số tiền là 66.300.000 đồng.

Thi hành việc bồi thường một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 biển số 59D1 – 020.28; 01 USB hiệu Kingston; 01 ổ khóa hiệu Yale, mã số Y110/60, màu vàng, có 01 khoen cửa màu trắng bị bể gãy còn dính trong ổ khóa; 01 thanh đoạn kim loại inox dài 15cm hình chữ L; 01 thanh đoạn kim loại inox dài 11cm, ngang 6cm hình chữ T; 04 đầu đoạn kim loại inox; 01 mỏ lết kim loại dài 25cm.

+ Trả lại cho bị cáo Phan Thanh K (tên gọi khác: Chảy) 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng, số Imei: 359991055848623 và 01 sim số 0938383354.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe gắn máy hiệu Wave, màu trắng, (gắn biển số giả 59D1-020.28).

(Vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số 178/PNK ngày 10/8/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Nguyễn Trung Ng (tên gọi khác: Cà Rốt), Phan Thanh K (tên gọi khác: Chảy); mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Trung Ng (tên gọi khác: Cà Rốt) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.892.500 đồng.

Bị cáo Phan Thanh K (tên gọi khác: Chảy) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 3.315.000 đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại về tài sản theo mức như trên), cho đến khi thi hành án xong khoản tiền bồi thường thiệt hại về tài sản; hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo và bị hại có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày; kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, Ng vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày; kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan đến vụ án

vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, Ng vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trú